

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT HOÀNG CẦU

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I
NĂM HỌC 2023-2024
Môn: SINH HỌC - KHỐI 11
Ngày: 02/11 /2023
(Thời gian làm bài: 50 phút)

Lưu ý: - Ghi đầy đủ các mục, giữ phiếu phẳng. - Bôi đen đáp án tương ứng với số câu trong đề. - Bài kiểm tra được chấm bằng máy, học sinh tô đậm, vừa khít với ô tròn giới hạn. TUYỆT ĐỐI không được sửa chữa đáp án.	ĐIỂM	GIÁM KHẢO (Ghi rõ tên)
--	------	---------------------------

PHIẾU TRẢ LỜI TRẮC NGHIỆM

Họ và tên:.....

Ngày sinh:.....Lớp:.....

Phòng thi:.....Số thứ tự:.....

MÃ 003

SỐ BÁO DANH

--	--	--	--	--	--

MÃ ĐỀ

--	--	--

0	0	0	0	0	0
1	1	1	1	1	1
2	2	2	2	2	2
3	3	3	3	3	3
4	4	4	4	4	4
5	5	5	5	5	5
6	6	6	6	6	6
7	7	7	7	7	7
8	8	8	8	8	8
9	9	9	9	9	9

0	0	0
1	1	1
2	2	2
3	3	3
4	4	4
5	5	5
6	6	6
7	7	7
8	8	8
9	9	9

TỔ KÍN SỐ BÁO DANH VÀ MÃ ĐỀ

■ A B C D

1 (A) (B) (C) (D)

2 (A) (B) (C) (D)

3 (A) (B) (C) (D)

4 (A) (B) (C) (D)

5 (A) (B) (C) (D)

6 (A) (B) (C) (D)

7 (A) (B) (C) (D)

8 (A) (B) (C) (D)

9 (A) (B) (C) (D)

10 (A) (B) (C) (D)

■ A B C D

11 (A) (B) (C) (D)

12 (A) (B) (C) (D)

13 (A) (B) (C) (D)

14 (A) (B) (C) (D)

15 (A) (B) (C) (D)

16 (A) (B) (C) (D)

17 (A) (B) (C) (D)

18 (A) (B) (C) (D)

19 (A) (B) (C) (D)

20 (A) (B) (C) (D)

Giám thị coi thi
(Ghi rõ tên)

I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1: Lực đóng vai trò chính trong quá trình vận chuyển nước ở thân là:

- A. Lực liên kết giữa các phân tử nước.
- B. Lực đẩy của rễ (do quá trình hấp thụ nước).
- C. Lực hút của lá do (quá trình thoát hơi nước).
- D. Lực bám giữa các phân tử nước với thành mạch dẫn.

Câu 2: Đặc điểm cấu tạo của tế bào lông hút ở rễ cây là:

- A. Thành tế bào mỏng, không thấm cutin, chỉ có một không bào trung tâm lớn.
- B. Thành tế bào mỏng, không thấm cutin, chỉ có một không bào trung tâm nhỏ.
- C. Thành tế bào mỏng, có thấm cutin, chỉ có một không bào trung tâm lớn.
- D. Thành tế bào dày, không thấm cutin, chỉ có một không bào trung tâm lớn.

Câu 3: Nhiệt độ có ảnh hưởng:

- A. Chỉ đến quá trình thoát hơi nước ở lá.
- B. Chỉ đến sự vận chuyển nước ở thân.
- C. Chỉ đến quá trình hấp thụ nước ở rễ.
- D. Đến cả hai quá trình hấp thụ nước ở rễ và thoát hơi nước ở lá.

Câu 4: Những cây thuộc nhóm thực vật C_3 là:

- A. Rau dền, kê, các loại rau.
- B. Lúa, khoai, sắn, đậu.
- C. Mía, ngô, cỏ lồng vực, cỏ gấu.
- D. Dứa, xương rồng, thuốc bỏng.

Câu 5: Sự biểu hiện triệu chứng thiếu sắt của cây là:

- A. Lá nhỏ, mềm, mầm đỉnh bị chết.
- B. Gân lá có màu vàng và sau đó cả lá có màu vàng.
- C. Lá non có màu lục đậm không bình thường.
- D. Lá nhỏ có màu vàng.

Câu 6: Thực vật chỉ hấp thu được dạng nitơ trong đất bằng hệ rễ là:

- A. Nitơ amôn (NH_4^+).
- B. Nitơ nitrat (NO_3^-).
- C. Dạng nitơ tự do trong khí quyển (N_2).
- D. Nitơ amôn (NH_4^+), Nitơ nitrat (NO_3^-).

Câu 7: Vai trò của photpho đối với thực vật là:

- A. Thành phần của thành tế bào và màng tế bào, hoạt hoá enzym.
- B. Chủ yếu giữ cân bằng nước và Ion trong tế bào, hoạt hoá enzym, mở khí khổng.
- C. Thành phần của axit nucleic, ATP, photpholipit, cöenzim; cần cho nở hoa, đậu quả, phát triển rễ.
- D. Thành phần của prötein, axit nucleic.

Câu 8: Các nguyên tố đại lượng (Đa) gồm:

- A. C, H, O, N, P, K, S, Ca, Fe.
- B. C, H, O, N, P, K, S, Ca, Mn.
- C. C, H, O, N, P, K, S, Ca, Cu.
- D. C, H, O, N, P, K, S, Ca, Mg.

Câu 9: Nước được vận chuyển ở thân chủ yếu:

- A. Qua mạch gỗ.
- B. Qua mạch rây theo chiều từ trên xuống.
- C. Từ mạch rây sang mạch gỗ.
- D. Từ mạch gỗ sang mạch rây.

Câu 10: Chu trình cố định CO_2 Ở thực vật CAM diễn ra như thế nào?

- A. Giai đoạn đầu cố định CO_2 diễn ra vào ban ngày còn giai đoạn tái cố định CO_2 theo chu trình canvin đều diễn ra vào ban đêm.
- B. Giai đoạn đầu cố định CO_2 diễn ra vào ban đêm còn giai đoạn tái cố định CO_2 theo chu trình canvin đều diễn ra vào ban ngày.
- C. Giai đoạn đầu cố định CO_2 và cả giai đoạn tái cố định CO_2 theo chu trình canvin đều diễn ra vào ban đêm.
- D. Giai đoạn đầu cố định CO_2 và cả giai đoạn tái cố định CO_2 theo chu trình canvin đều diễn ra vào ban ngày.

Câu 11: Vai trò chủ yếu của Mg đối với thực vật là:

- A. Thành phần của axit nucleôtit, ATP, photpholipit, côenzim; cần cho nở hoa, đậu quả, phát triển rễ.
- B. Thành phần của diệp lục, hoạt hoá enzim.
- C. Thành phần của thành tế bào, màng tế bào, hoạt hoá enzim.
- D. Chủ yếu giữ cân bằng nước và ion trong tế bào, hoạt hoá enzim, mở khí khổng.

Câu 12: Quang hợp quyết định bao nhiêu phần trăm năng suất của cây trồng?

- A. Quang hợp quyết định 80 – 85% năng suất của cây trồng.
- B. Quang hợp quyết định 70 – 75% năng suất của cây trồng.
- C. Quang hợp quyết định 60 – 65% năng suất của cây trồng.
- D. Quang hợp quyết định 90 – 95% năng suất của cây trồng.

Câu 13: Vì sao lá cây có màu xanh lục?

- A. Vì diệp lục hấp thụ ánh sáng màu xanh lục.
- B. Vì nhóm sắc tố phụ (carotênoit) hấp thụ ánh sáng màu xanh lục.
- C. Vì diệp lục a hấp thụ ánh sáng màu xanh lục.
- D. Vì hệ sắc tố không hấp thụ ánh sáng màu xanh lục.

Câu 14: Sản phẩm của pha sáng gồm có:

- A. ATP, NADPH và CO_2
- B. ATP, NADP^+ và O_2
- C. ATP, NADPH và O_2
- D. ATP, NADPH.

Câu 15: Khái niệm pha sáng nào dưới đây của quá trình quang hợp là đầy đủ nhất?

- A. Pha chuyển hoá năng lượng của ánh sáng đã được diệp lục hấp thụ thành năng lượng trong các liên kết hoá học trong ATP và NADPH.
- B. Pha chuyển hoá năng lượng của ánh sáng đã được diệp lục hấp thụ thành năng lượng trong các liên kết hoá học trong NADPH.
- C. Pha chuyển hoá năng lượng của ánh sáng đã được chuyển thành năng lượng trong các liên kết hoá học trong ATP.
- D. Pha chuyển hoá năng lượng của ánh sáng đã được diệp lục hấp thụ thành năng lượng trong các liên kết hoá học trong ATP.

Câu 16: Cách nhận biết rõ rệt nhất thời điểm cần bón phân là:

- A. Căn cứ vào dấu hiệu bên ngoài của quả mới ra.
- B. Căn cứ vào dấu hiệu bên ngoài của thân cây.
- C. Căn cứ vào dấu hiệu bên ngoài của hoa.
- D. Căn cứ vào dấu hiệu bên ngoài của lá cây.

Câu 17: Sự mở chủ động của khí khổng diễn ra khi nào?

- A. Khi cây ở trong bóng râm.
- B. Khi cây ở ngoài ánh sáng
- C. Khi lượng axit abxixic (ABA) tăng lên.
- D. Khi cây thiếu nước.

Câu 18: Điểm bão hoà ánh sáng là:

- A. Cường độ ánh sáng tối đa để cường độ quang hợp đạt trên mức trung bình.
- B. Cường độ ánh sáng tối đa để cường độ quang hợp đạt cực đại.
- C. Cường độ ánh sáng tối đa để cường độ quang hợp đạt cực tiểu.
- D. Cường độ ánh sáng tối đa để cường độ quang hợp đạt mức trung bình.

Câu 19: Sự biểu hiện triệu chứng thiếu canxi của cây là:

- A. Lá nhỏ, mềm, mầm đỉnh bị chết.
- B. Lá nhỏ có màu vàng.
- C. Gân lá có màu vàng và sau đó cả lá có màu vàng.
- D. Lá non có màu lục đậm không bình thường.

Câu 20: Phương trình tổng quát của quá trình hô hấp là:

- A. $C_6H_{12}O_6 + 6 O_2 \rightarrow 6 CO_2 + 6 H_2O + Q$ (năng lượng ATP + Nhiệt).
- B. $C_6H_{12}O_6 + 6 O_2 \rightarrow 6 CO_2 + 6 H_2O$.
- C. $C_6H_{12}O_6 + O_2 \rightarrow CO_2 + H_2O + Q$ (năng lượng ATP + Nhiệt).
- D. $C_6H_{12}O_6 + O_2 \rightarrow 12 CO_2 + 12 H_2O + Q$ (năng lượng ATP + Nhiệt).

II. TỰ LUẬN

Câu 1 (1 điểm): Các giai đoạn nào sau đây cần tưới nhiều nước cho cây? Giải thích?

- a) Cây chuẩn bị ra hoa.
- b) Cây ở thời kì thu hoạch quả.
- c) Cây đâm chồi, đẻ nhánh.

Câu 2 (2 điểm): Tại sao trong trồng trọt người ta thường trồng xen cây có điểm bù ánh sáng thấp với cây có điểm bù ánh sáng cao? Lấy ví dụ

Câu 3 (2 điểm): Em hãy vận dụng kiến thức liên môn giải thích câu ca dao sau:

“Lúa chiêm lấp ló đầu bờ

Hễ nghe tiếng sấm phất cờ mà lên”

< Em hãy giải thích tại sao khi trời mưa to + có sấm sét thì thực vật (cây lúa) trở lên tươi tốt hơn?
>